

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG**
Tỉnh Điện Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng.

Các Hội thẩm:

1. Ông Lường Văn Hương

2. Ông Lù Văn Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST, ngày 20 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/HSST – QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Cư trú: Bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; ĐKKHKT: Xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/10; Con ông: Lò Văn X sinh năm 1932 và bà Lò Thị H sinh năm 1934; Có vợ: Lò Thị C sinh năm 1967 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 09/3/2017 cho đến ngày xét xử; Có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1978

Cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên;

Anh T vắng mặt.

2. Anh Tòng Văn B, sinh năm 1991

Cư trú: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên;

Anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2017, Tổ công tác, Công an huyện Mường Ảng vào nhà Lò Văn B kiểm tra hành chính thì Lò Văn B đã tự nguyện giao nộp cho công an 03 viên nén nghi là ma túy nên Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Công an đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn B và qua khám xét thu giữ của Lò Văn B 04 gói nhỏ bên trong có bột màu trắng nghi là heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn B khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 08/3/2017, Lò Văn B đi thả lưới bắt cá thuộc khu vực bản P, xã X thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên và địa chỉ ở đâu; B đã mua 10 viên Hồng phiến của người đàn ông dân tộc Mông đó với giá 500.000 đồng. Đến 8 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, Lò Văn B đã bán 07 viên hồng phiến cho 7 người dân tộc thái với số tiền là 560.000 đồng. Trong số 7 người mua hồng phiến thì B chỉ biết bán cho Lò Văn T, sinh năm 1978 ở Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên 01 viên hồng phiến với giá 80.000 đồng và bán cho Tòng Văn B, sinh năm 1991 ở Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 viên hồng phiến với giá 90.000 đồng, còn lại 5 người không biết tên và địa chỉ. Trong tháng 1 năm 2017, Lò Văn B còn mua 04 gói heroin của một người dân tộc Mông với giá 200.000 đồng về để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 10/3/2017 thì 03 viên nén có trọng lượng là: 0,28g và 04 gói bột màu trắng có trọng lượng là: 0,11g

Tại bản kết luận giám định số 312/GĐ – PC 54, ngày 30/3/2017 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,28 gam là Methamphetamine và 0,11gam là heroin.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 34/QĐ – VKS – HS, ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo; Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù về Tội" Mua bán trái phép chất ma túy " và từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Cộng lại thành hình phạt chung là từ 8 năm đến 8 năm 8 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,09 g Methamphatamine và 0,08g heroin; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 170.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền là 390.000đ. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn B nhận phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B công nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 08/3/2017, Lò Văn B mua 10 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên và địa chỉ ở đâu với giá 500.000 đồng. Đến 8 giờ 30 phút ngày 9/3/2017, Lò Văn B đã bán 07 viên Methamphetamine cho 7 người dân tộc thái với số tiền là 560.000 đồng, còn lại 03 viên Methamphetamine có trọng lượng là 0,28g để bán kiếm lời. Trong số 7 người mua Methamphetamine thì B chỉ biết bán cho Lò Văn T, sinh năm 1978 ở Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên 01 viên Methamphetamine với giá 80.000 đồng và bán cho Tòng Văn B, sinh năm 1991 ở Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 viên Methamphetamine với giá 90.000 đồng. Trong tháng 1 năm 2017, Lò Văn B còn mua 04 gói heroin có trọng lượng là 0,11 gam về để sử dụng thì bị Công an khám xét thu giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các bút lục từ số: 59 đến BL số: 82 có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản xác định trọng lượng ngày 10/3/2017 và kết luận giám định số 312/GĐ – PC 54, ngày 30/3/2017 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,28gam là Methamphetamine và 0,11 gam là heroin.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo bán ma túy cho 2 người là trường hợp phạm tội nhiều lần, thuộc tình tiết định khung tăng nặng nên bị xét xử ở Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình Sự. Còn hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép 0,11g heroin không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bố bị cáo là người có công với Nước nên được tặng thưởng huân chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều

249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có hình phạt nhẹ hơn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì gia đình của bị cáo thực sự khó khăn, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,09g Methamphetamine và 0,08g heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 170.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 390.000 đồng không chứng minh được do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo thuộc dân tộc thiểu số ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lò Văn B phạm 2 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1; Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Lò Văn B 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng cộng thành hình phạt chung là 8 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2017.

2. *Vật chứng:* Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,09 g Methamphetamine và 0,08g heroin; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là 170.000 đồng; Trả lại cho bị cáo số tiền là 390.000 đồng.

3. *Án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên
- VKSND h. Mường Ảng;
- Công an h. Mường Ảng;
- THA h. Mường Ảng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ích Ròng